TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2022/DS - ST
Ngày: 18/8/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – TP. HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thủy Tiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Võ Thanh Nga
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định hoãn phiên tòa số 500/2022/QĐST – DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 501/2022/QĐXX - ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V
Trụ sở: đường A, Phường B, Quận C, Tp. HCM
Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hùng D – là đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 05/UQTA –XLTD.22 ngày 25/3/2022
- Bị đơn: Bà Dương Thị L , sinh năm 1970
Địa chỉ: đường Đ, Phường E, Quận F, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, bản tự khai và các biên bản làm việc tiếp sau đó, Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Hùng D – là đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến và yêu cầu như sau:

Ngày 05/4/2019, đương sự Dương Thị L có ký với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V hợp đồng tín dụng số 20190405-0005789 vay số tiền là 31.650.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 5.42%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền 72.215.054 đồng (gồm cả gốc và lãi). Trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.016.027 đồng, tháng cuối cùng trả 1.654.109 đồng, bắt đầu từ ngày 03/5/2019.

Thực hiện hợp đồng bà L đã nhận đủ tiền như thỏa thuận và đã thanh toán cho Công ty tài chính 12 lần với tổng số tiền đã trả 24.348.000 đồng. Kể từ ngày 07/4/2020 đến nay, bà L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện

pháp nhắc nhở. Do khách hàng trễ hạn thanh toán đã lâu nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L thanh toán cho Công ty các khoản sau: nợ gốc 26.625.006 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 18/8/2022 là 21.242.048 đồng. Tổng cồng là 47.867.054 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 19/8/2022 cho đến khi đương sự thanh toán hết khoản nợ.

Công ty chỉ yêu cầu cá nhân bà L có trách nhiệm trả khoản nợ, không yêu cầu đưa thêm người vào tham gia tố tụng. Công ty không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà L có mặt trình bày: Bà L thừa nhận bà có lập thủ tục vay của Công ty tài chính vào ngày 05/4/2019 như phía nguyên đơn trình bày. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền nợ còn thiếu gồm nợ gốc: 26.625.006 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 18/8/2022 là 21.242.048 đồng. Tổng cộng là 47.867.054 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 19/8/2022 bà xin có ý kiến vì hiện nay hoàn cảnh quá khó khăn xin công ty cho bà được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng tiền nợ gốc và bớt cho bà tiền lãi. Bà xin tự chịu trách nhiệm trả khoản nợ này.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; phía bị đơn bà Dương Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V có đơn khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị L trả tiền nợ vay tín dụng. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20190405-0005789 ngày 05/4/2019, thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn Công ty tài chính và bà L đã xác lập quan hệ tín dụng. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền nợ vay gồm nợ gốc và lãi chậm trả đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Bà Dương Thị L hiện đang thực tế sinh sống tại đường Đ, Phường E, Quận F, Tp. HCM. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 4 có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Đối với số tiền nợ gốc và lãi: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20190405-0005789 ngày 05/4/2019 do nguyên đơn cung cấp, lời khai nhận nợ của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bà L có quan hệ vay tiền với hình thức cấp tín dụng với số tiền là 31.650.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 5.42%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền 72.215.054 đồng (gồm cả gốc và lãi). Trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.016.027 đồng, tháng cuối cùng trả 1.654.109 đồng, bắt

đầu từ ngày 03/5/2019. Bà L thừa nhận nợ như phía nguyên đơn trình bày nhưng vì hiện nay hoàn cảnh quá khó khăn bà xin công ty cho bà được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng tiền nợ gốc và bớt cho bà tiền lãi. Do bà L trễ hạn thanh toán đã lâu nên Công ty tài chính yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L thanh toán cho Công ty các khoản sau: nợ gốc 26.625.006 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 18/8/2022 là 21.242.048 đồng. Tổng cộng là 47.867.054 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 19/8/2022 cho đến khi đương sự thanh toán hết khoản nợ, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và không đồng ý với phương án trả nợ của bà L . Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, Công ty tài chính yêu cầu bà L trả số tiền nợ gốc và nợ lãi trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.393.352 đồng (hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn ba trăm năm mươi hai đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, Điều 227 và khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 298; Điều 317; Điều 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V .

Buộc bà Dương Thị L có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền nợ tạm tính đến ngày 18/8/2022 gồm: nợ gốc 26.625.006 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 18/8/2022 là 21.242.048 đồng. Tổng cộng là 47.867.054 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số 20190405-0005789 ngày 05/4/2019.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 19/8/2022 trở đi bà L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

2. Về án phí:

Bà Dương Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.393.352 đồng (hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn ba trăm năm mươi hai đồng)

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp là 1.197.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009003 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTp. HCM;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hồ Thị Thủy Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ Thị Thủy Tiên

Nơi nhận:
- TANDTp. HCM;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Thủy Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ Thị Thủy Tiên